NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN TRONG CHÍNH SÁCH AN NINH KHÔNG GIAN CỦA NHẬT BẢN

©2026 Tạp chí Khoa học Intracom
Số 3(3) tháng 8-2026
p-ISSN 3126-2708
https://intracomuni.edu.vn/

Fundamental Issues in Japan's Space Security Policy

Nguyễn Lê Thy Thương*

Ngày nhận bài: 18/12/2025, ngày gửi phản biện: 07/7/2026, ngày duyệt đăng: 17/7/2026

Tóm tắt

Bài viết tập trung phân tích quá trình hình thành và phát triển chính sách an ninh không gian của Nhật Bản, làm rõ các mục tiêu chiến lược, đặc điểm nổi bật và kết quả triển khai chính sách trong thực tiễn. Thông qua việc xem xét quá trình điều chỉnh chính sách từ giai đoạn sử dụng không gian vì mục đích hòa bình sang hợp pháp hóa và đẩy mạnh các ứng dụng quân sự, bài viết làm rõ sự thay đổi trong tư duy an ninh và định vị chiến lược của Nhật Bản. Bài viết tập trung phân tích ba nội dung chính: sự phát triển của chính sách an ninh không gian, các mục tiêu chiến lược mà Nhật Bản theo đuổi và những đặc điểm nổi bật của chính sách này, bao gồm sự kết hợp quân sự - dân sự, mức độ gắn kết chặt chẽ với liên minh Mỹ - Nhật và xu hướng thúc đẩy ngoại giao không gian dựa trên các giá trị. Trên cơ sở đó, bài viết đánh giá những kết quả đạt được trong việc xây dựng lực lượng không gian, phát triển công nghệ vệ tinh quân sự, nâng cao năng lực nhận thức tình hình không gian và phát triển các năng lực có tiềm năng lưỡng dụng trong lĩnh vực không gian. Qua phân tích, bài viết cho thấy chính sách an ninh không gian đã trở thành một công cụ quan trọng giúp Nhật Bản tăng cường năng lực quốc phòng, mở rộng vai trò quốc tế và tham gia định hình các quy tắc quản trị không gian toàn cầu.

Từ khóa

Nhật Bản, an ninh không gian, công nghệ vũ trụ, tên lửa, lực lượng không gian.

Abstract

This article focuses on analyzing the formation and development of Japan's space security policy, clarifying its strategic objectives, prominent features, and practical implementation results. By examining the policy's shift from peaceful use of space to the legalization and promotion of military applications, the article clarifies the changes in Japan's security thinking and strategic positioning. The article focuses on three main aspects: the development of space security policy, the strategic objectives pursued by Japan, and the prominent features of this policy, including the military-civilian integration, the

* Thạc sĩ, Viện Nghiên cứu Nam, Tây Á và Châu Phi; Email: thythuong2101@gmail.com; ORCID: https://orcid.org/0009-0009-7709-3667

close ties with the US-Japan alliance, and the trend towards promoting values-based space diplomacy. Based on this, the article assesses the achievements in building a space force, developing military satellite technology, enhancing space situational awareness capabilities, and gradually forming anti-satellite capabilities. Through analysis, the article shows that space security policy has become an important tool helping Japan strengthen its defense capabilities, expand its international role, and participate in shaping global space governance rules.

Keywords

Japan, space security, space technology, missiles, space force.

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh không gian vũ trụ ngày càng trở thành một lĩnh vực chiến lược mới của cạnh tranh quyền lực giữa các quốc gia, an ninh không gian đã nổi lên như một thành tố quan trọng của an ninh quốc gia và an ninh quốc tế. Đối với Nhật Bản - một quốc gia từng theo đuổi nghiêm ngặt nguyên tắc sử dụng không gian vì mục đích hòa bình trong nhiều thập kỷ sau Chiến tranh thế giới thứ hai - sự chuyển dịch trong chính sách an ninh không gian phản ánh những điều chỉnh chiến lược sâu sắc trước môi trường an ninh khu vực và quốc tế đang biến động mạnh mẽ.

Mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu về chương trình không gian và chính sách an ninh không gian của Nhật Bản, các nghiên cứu hiện nay chủ yếu tập trung vào phân tích quá trình điều chỉnh chính sách từ nguyên tắc sử dụng không gian vì mục đích hòa bình sang mở rộng ứng dụng quân sự, còn thiếu các nghiên cứu xem xét chính sách an ninh không gian của Nhật Bản như một chỉnh thể, kết nối giữa sự thay đổi tư duy chiến lược, động lực liên minh, khuôn khổ thể chế và mục tiêu định hình trật tự không gian quốc tế. Trên cơ sở đó, bài viết này hướng tới ba đóng góp chính: (1) Hệ thống hóa quá trình chuyển đổi chính sách an ninh không gian của Nhật Bản từ góc độ phát triển chiến lược quốc gia, thay vì chỉ mô tả sự thay đổi của các văn kiện chính sách (2) Vận dụng kết hợp chủ nghĩa hiện thực, lý thuyết liên minh và tiếp cận thể chế để giải thích động lực hình thành và triển khai chính sách an ninh không gian của Nhật Bản (3) Không chỉ đánh giá các thành tựu trong phát triển năng lực không gian mà còn phân tích các giới hạn và tác động của chính sách đối với môi trường an ninh khu vực và quản trị không gian quốc tế.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

Bài viết vận dụng kết hợp ba cách tiếp cận lý thuyết nhằm giải thích quá trình điều chỉnh chính sách an ninh không gian của Nhật Bản. Chủ nghĩa hiện thực (Waltz, 1979) được sử dụng để lý giải động lực chiến lược thúc đẩy Nhật Bản tăng cường năng lực không gian trước môi trường an ninh bất ổn. Lý thuyết liên minh (Walt, 1987) phân tích vai trò của liên minh Mỹ - Nhật trong quá trình hình thành và phát triển chính sách an ninh không gian.

Cách tiếp cận thể chế (Keohane, 1984) được sử dụng để phân tích cách Nhật Bản tận dụng các thể chế và khuôn khổ hợp tác quốc tế nhằm bảo đảm lợi ích lâu dài trong không gian.

Trong bài viết này, an ninh không gian (space security) được hiểu là trạng thái bảo đảm khả năng tiếp cận, khai thác và sử dụng không gian một cách an toàn, ổn định và bền vững nhằm phục vụ lợi ích quốc gia và duy trì ổn định quốc tế (Sheehan, 2007).

Quân sự hóa không gian (militarization of space) là việc sử dụng các hệ thống không gian như vệ tinh định vị, liên lạc, cảnh báo sớm và trinh sát để hỗ trợ các hoạt động quân sự trên Trái đất; trong khi vũ khí hóa không gian (weaponization of space) đề cập đến việc triển khai hoặc phát triển vũ khí tấn công các mục tiêu trong hoặc từ không gian, bao gồm hệ thống chống vệ tinh (ASAT). Quân sự hóa không đồng nghĩa với vũ khí hóa không gian (Moltz, 2019).

Công nghệ lưỡng dụng (dual-use technology) là các công nghệ có thể đồng thời phục vụ mục đích dân sự và quân sự (Moltz, 2019). Đối với Nhật Bản, nhiều công nghệ vệ tinh viễn thám, dẫn đường, bảo dưỡng trên quỹ đạo hay loại bỏ mảnh vỡ không gian vừa phục vụ phát triển kinh tế vừa có thể được ứng dụng trong quốc phòng.

Bài viết cũng phân biệt nhận thức tình hình không gian (Space Situational Awareness - SSA) với nhận thức lĩnh vực không gian (Space Domain Awareness - SDA). SSA tập trung vào việc phát hiện, theo dõi và xác định vị trí các vật thể trong không gian nhằm bảo đảm an toàn hoạt động trên quỹ đạo; trong khi SDA có phạm vi rộng hơn, bao gồm đánh giá hành vi, ý định và năng lực của các chủ thể hoạt động trong không gian (UNIDIR, n.d.).

Về phương pháp nghiên cứu, bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, phân tích tài liệu thứ cấp về chính sách an ninh không gian của Nhật Bản, dựa trên các văn kiện chính thức của Nhật Bản, Mỹ và các tài liệu học thuật quốc tế khác.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Sự phát triển của chính sách an ninh không gian của Nhật Bản

Nhật Bản bắt đầu lên kế hoạch cho các nỗ lực chinh phục vũ trụ từ năm 1955 (Kozaburo, 2025). Sau nhiều thập kỷ phát triển, Nhật Bản đã trở thành một cường quốc vũ trụ hàng đầu thế giới. Cùng với sự phát triển của công nghệ và ngành công nghiệp vũ trụ Nhật Bản, chính sách an ninh vũ trụ của nước này cũng đã trải qua một số thay đổi đáng kể. Những thay đổi này được thể hiện cụ thể ở các khía cạnh sau đây.

Đầu tiên, công nghệ vũ trụ đã chuyển từ các ứng dụng "phi quân sự" và "hòa bình" sang các ứng dụng quân sự. Khi công nghệ và ngành công nghiệp vũ trụ của Nhật Bản phát triển nhanh chóng, vào năm 1969, Quốc hội Nhật Bản, dựa trên Điều 9 của Hiến pháp về nguyên tắc hòa bình, đã thông qua một nghị quyết (sau đây gọi là "Nghị quyết năm 1969") hạn chế việc sử dụng tên lửa và vệ tinh của Nhật Bản cho các mục đích "phi quân sự" và "hòa bình", và cấm Lực lượng Phòng vệ Nhật Bản nghiên cứu và phát triển vệ tinh (Suzuki, 2020). Điều đó có nghĩa là Nhật Bản chỉ có thể sử dụng không gian cho các mục đích khoa học và dân sự, thúc đẩy khoa học và phúc lợi con người, và sự tham gia của nước này vào hợp tác quốc tế chỉ có thể phục vụ những mục tiêu này. Vào thời điểm đó, công nghệ vệ tinh được sử dụng rộng rãi trong lĩnh vực quân sự, cung cấp thông tin liên lạc cho lực lượng vũ trang, đặc biệt rõ ràng trong các hoạt động quân sự của Mỹ và các đồng minh. Do đó, Lực lượng Phòng vệ

Nhật Bản đã yêu cầu Quốc hội cho phép mua các dịch vụ thông tin liên lạc quân sự. Năm 1985, Quốc hội Nhật Bản đồng ý phân bổ kinh phí cho Lực lượng Phòng vệ Nhật Bản để mua thiết bị đầu cuối nhằm tiếp nhận các dịch vụ vệ tinh thương mại và dân sự của Mỹ, nhưng vẫn hạn chế hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ vệ tinh của Lực lượng Phòng vệ (Suzuki, 2020). Đây là sự thay đổi đầu tiên của Nhật Bản đối với "Nghị quyết năm 1969", đánh dấu bước đầu tiên hướng tới quân sự hóa không gian. Để phát hiện, theo dõi và thậm chí đánh chặn tên lửa ở Đông Bắc Á, Nhật Bản bắt đầu phát triển và triển khai các vệ tinh thu thập thông tin (IGS) và hệ thống phòng thủ tên lửa. Từ năm 2003, Nhật Bản đã phóng nhiều vệ tinh IGS và năm 2007 đã thử nghiệm bắn tên lửa Standard Missile-3 (SM-3) được phát triển chung với Hoa Kỳ, phá hủy thành công một tên lửa mô phỏng đang bay tới (Finlay, 2024).

Thứ hai, phá vỡ các hạn chế để hợp pháp hóa việc ứng dụng công nghệ vũ trụ vào quân sự. Năm 2008, chính phủ Nhật Bản ban hành và thực thi Luật Vũ trụ Cơ bản, quy định rằng "Nhật Bản phải thực hiện các biện pháp cần thiết để phát triển và sử dụng vũ trụ nhằm thúc đẩy an ninh quốc gia và hòa bình quốc tế", từ đó hợp pháp hóa chính sách an ninh vũ trụ của mình và tạo cơ sở pháp lý để điều chỉnh cách diễn giải trước đây về nguyên tắc sử dụng không gian vì mục đích hòa bình "Nghị quyết năm 1969" ở cấp độ pháp lý (Ministry of Justice, 2008). Năm 2018, chính phủ Nhật Bản đã có một sự điều chỉnh lớn đối với chính sách an ninh vũ trụ dựa trên điều này. Hướng dẫn Chương trình Quốc phòng được ban hành năm đó đề xuất khái niệm "hoạt động đa lĩnh vực", định vị vũ trụ như một lĩnh vực mới ngang hàng với không gian mạng và phổ điện từ, bên cạnh các lĩnh vực truyền thống trên bộ, trên biển và trên không. Đồng thời, Hướng dẫn Chương trình Quốc phòng năm 2018 chỉ ra rằng trước các cuộc khủng hoảng và xung đột, Nhật Bản không chỉ phải đảm bảo việc tiếp tục sử dụng vũ trụ của mình mà còn phải ngăn chặn các đối thủ sử dụng vũ trụ, đảm bảo Lực lượng Phòng vệ có thể thực hiện các hoạt động đa lĩnh vực liền mạch (Japan Ministry of Defense, 2018). Đây là tiền đề cho một sự thay đổi lớn trong chính sách an ninh vũ trụ của Nhật Bản.

Thứ ba, vấn đề tăng cường năng lực không gian phục vụ cho an ninh quốc phòng được chú trọng. Chiến lược An ninh Quốc gia năm 2022, lần đầu tiên, đã đưa an ninh vũ trụ vào như một phần riêng biệt, đặt nó cùng với ngoại giao, quốc phòng và an ninh kinh tế như một lĩnh vực chính sách an ninh quốc gia; nó nhấn mạnh rằng Lực lượng Phòng vệ phải sử dụng công nghệ vũ trụ một cách an toàn và đáng tin cậy, và tích hợp năng lực không gian, không gian mạng và điện từ vào lục quân, hải quân và không quân (National Security Strategy of Japan, 2022). Chiến lược Quốc phòng năm 2022 nhấn mạnh việc tích hợp các hệ thống vũ trụ vào phát triển lực lượng quân sự, từ đó tăng cường khả năng tấn công và phòng thủ trong không gian. Điều này có nghĩa là không chỉ tăng cường khả năng nhận thức về lĩnh vực không gian (SDA) - xác định ý định, hoạt động trên quỹ đạo và năng lực không gian của các quốc gia khác - mà còn sở hữu khả năng làm gián đoạn hoặc làm tê liệt các hệ thống không gian của đối phương (National Defense Strategy, 2022). Kế hoạch Xây dựng Quốc phòng Quốc gia năm 2022 kêu gọi sử dụng năng lực không gian như một công cụ để tăng cường

các hoạt động liên lĩnh vực và dự kiến đổi tên Lực lượng Phòng vệ Trên không thành Lực lượng Phòng vệ Trên không và Vũ trụ vào năm 2027 (Defense Buildup Program, 2022).

Tháng 6 năm 2023, chính phủ Nhật Bản đã ban hành "Sáng kiến An ninh Vũ trụ", trong đó hệ thống hóa và cụ thể hóa ba tài liệu đã đề cập ở trên. Sáng kiến đề xuất tăng cường khả năng phóng tên lửa, khả năng vệ tinh hỗ trợ quân sự, khả năng nhận thức tình hình không gian (SSA) và khả năng nhận thức lĩnh vực không gian, cũng như khả năng chống lại các mối đe dọa từ không gian và khả năng phòng thủ tên lửa (The Space Development Strategy Headquarters, 2023). Năm 2023, chính phủ Nhật Bản đã ban hành ấn bản thứ năm của Kế hoạch Không gian Cơ bản, trong đó nêu chi tiết cách thực hiện Sáng kiến An ninh Không gian và gọi đó là "sự chuyển đổi không gian" của Nhật Bản (Jun, 2024).

3.2. Mục tiêu chiến lược trong chính sách an ninh không gian của Nhật Bản

Trước hết, Nhật Bản hy vọng tận dụng năng lực quân sự không gian được nâng cao để thúc đẩy mục tiêu trở thành một cường quốc toàn cầu. Về mặt chiến lược, Nhật Bản đặt mục tiêu chuyển đổi Lực lượng Phòng vệ của mình thành một lực lượng phòng thủ liên hợp, cơ động và xuyên lĩnh vực, chuyển từ tư thế phòng thủ thuần túy sang phương pháp phòng thủ chủ động, và, được dẫn dắt bởi nguyên tắc "tự vệ tập thể", từ "phòng thủ đất nước" sang các hoạt động ở nước ngoài. Trong quá trình phát triển và chuyển đổi quân sự tương ứng này, năng lực không gian và mạng đã trở thành những lĩnh vực phát triển trọng điểm cho phòng thủ xuyên lĩnh vực, với công nghệ vũ trụ đóng vai trò là "công cụ" cho sự phát triển quân sự không gian và chuyển đổi chiến lược. Nhật Bản đang dần thay đổi chính sách an ninh không gian và quyết tâm thúc đẩy Sáng kiến An ninh Không gian của mình. Để đạt được mục tiêu này, Nhật Bản dự định đầu tư 1 nghìn tỷ yên (khoảng 6,6 tỷ đô la Mỹ) vào phát triển ngành công nghiệp vũ trụ từ năm 2023 đến năm 2033, và thêm 1 nghìn tỷ yên nữa vào công nghệ an ninh vũ trụ từ năm 2023 đến năm 2028 (Beattie & Exum, 2023). Với việc tăng cường lực lượng vũ trụ, Nhật Bản đã bắt đầu theo đuổi một liên minh bình đẳng với Hoa Kỳ, đặc biệt thông qua việc nâng cao năng lực đóng góp trong các lĩnh vực mới như không gian, mạng và điện từ.

Thứ hai, bằng việc xây dựng an ninh không gian, Nhật Bản có thể làm sâu sắc thêm liên minh Nhật Bản - Hoa Kỳ. Hiệp ước An ninh Nhật Bản - Hoa Kỳ là nền tảng của liên minh Nhật Bản - Hoa Kỳ. Kể từ khi ban hành Luật Không gian Cơ bản năm 2008, Nhật Bản đã liên tục nhấn mạnh hợp tác không gian với Hoa Kỳ trong các văn bản chính thức liên quan đến không gian, góp phần củng cố và tăng cường liên minh Nhật Bản - Hoa Kỳ. Các nội dung hợp tác cốt lõi bao gồm: Xây dựng khả năng tương thích và khả năng tương tác giữa các hệ thống không gian của hai nước, và tiến hành hợp tác sâu rộng trong các hệ thống vệ tinh, băng tần thông tin liên lạc và các công nghệ cốt lõi, để đạt được các liên kết thông tin liền mạch giữa hai nước; chia sẻ dữ liệu về nhận thức tình hình không gian và nhận thức phạm vi không gian, không chỉ để xác định vị trí của các vật thể trong không gian mà còn để phát hiện hành vi và ý định của các vệ tinh của các quốc gia khác, hướng tới mục tiêu giám sát không gian toàn diện; tích hợp sâu rộng lực lượng không gian của hai nước, chẳng hạn như Lực lượng Không gian Hoa Kỳ mời Nhật Bản tham gia các cuộc tập trận chiến tranh

không gian và trở thành thành viên của Trung tâm Điều hành Không gian Liên hợp (CSpOC); và việc cử sĩ quan liên lạc lực lượng không gian giữa Nhật Bản và Hoa Kỳ, nhằm tăng cường khả năng phối hợp tác chiến của hai nước.

Do đó, xét về việc chia sẻ trách nhiệm quốc phòng, Nhật Bản đã chuyển từ mô hình "do Mỹ dẫn đầu, Nhật Bản hỗ trợ" sang mô hình "hợp tác và hội nhập" bằng cách phát triển năng lực quân sự trong không gian. Điều này vừa giảm bớt gánh nặng cho quân đội Mỹ, vừa góp phần củng cố liên minh Mỹ - Nhật. Thủ tướng Nhật Bản Shigeru Ishiba từng đề xuất ý tưởng xây dựng và dẫn dắt một "phiên bản NATO châu Á", thể hiện cách tiếp cận "hợp tác và hội nhập" trong trách nhiệm quốc phòng với Mỹ (Basu, 2024). Trong tuyên bố chung tại Đối thoại An ninh "2+2" Mỹ - Nhật ngày 11/1/2023, Bộ trưởng Ngoại giao và Bộ trưởng Quốc phòng hai nước nhận định rằng các cuộc tấn công "tới, từ, hoặc trong không gian" là mối đe dọa rõ ràng đối với an ninh liên minh. Và họ xác nhận các cuộc tấn công như vậy, trong một số trường hợp nhất định, có thể dẫn đến việc áp dụng Điều V (điều khoản phòng thủ tập thể) trong Hiệp ước An ninh Mỹ - Nhật (US Department of War, 2023).

Thứ ba, Nhật Bản đang lên kế hoạch và tăng cường tiếng nói của mình trong việc xây dựng các quy tắc không gian quốc tế. Kể từ phiên bản đầu tiên của Kế hoạch Không gian Cơ bản năm 2013, chính phủ Nhật Bản đã ủng hộ việc xây dựng các quy tắc không gian quốc tế trong các văn kiện như Chiến lược An ninh Quốc gia và Sáng kiến An ninh Không gian, coi đó là một sự đảm bảo quan trọng để đạt được an ninh không gian. Hơn nữa, Nhật Bản không chỉ tán thành và ủng hộ các sáng kiến do các đồng minh đề xuất mà còn đưa ra các sáng kiến cạnh tranh, chẳng hạn như Quy tắc Quản lý Giao thông Vũ trụ (STM) (Cabinet Office, Government of Japan, 2020). Để đưa các sáng kiến của mình trở thành chuẩn mực quốc tế, năm 2021 Nhật Bản đã thành lập Nhóm Công tác Chính sách và Pháp luật Vũ trụ (SPLWG) trong khuôn khổ Diễn đàn các Cơ quan Vũ trụ châu Á - Thái Bình Dương (APRSAF), do chính Nhật Bản dẫn đầu, nhằm tăng cường năng lực xây dựng chính sách và pháp luật vũ trụ (APRSAF, n.d.).

3.3. Đặc điểm của Chính sách An ninh Không gian của Nhật Bản

Thứ nhất, kết hợp các hoạt động quân sự và dân sự trong quá trình phát triển an ninh không gian. Từ những năm 1970 trở đi, Nhật Bản đã đạt được tiến bộ trong công nghệ viễn thám không gian để giảm thiểu và phòng chống thiên tai, cũng như công nghệ quan sát Trái đất. Khoảng năm 1979, nước này bắt đầu nghiên cứu sơ bộ về vệ tinh quan sát đại dương MOS-1 và vệ tinh tài nguyên Trái đất JERS-1. Vệ tinh MOS-1 được Cơ quan Thám hiểm Không gian Nhật Bản (NADSA) phát triển và phóng thành công năm 1987 (JAXA, 2025); vệ tinh JERS-1 được Bộ Thương mại và Công nghiệp Quốc tế và NADSA cùng phát triển và phóng thành công năm 1992 (Earth Data, 2025). Năm 1998 Nhật Bản phát triển công nghệ vệ tinh trinh sát. Chỉ trong vòng 5 năm, Nhật Bản đã phóng các vệ tinh Optical-1 và Radar-1, được trang bị hệ thống "vệ tinh thu thập thông tin", nhanh chóng chuyển đổi công nghệ viễn thám dân sự thành công nghệ trinh sát hình ảnh quân sự. Sau năm 2008, Nhật Bản ban hành luật cho phép sử dụng công nghệ vũ trụ cho mục đích an ninh quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển công nghệ vũ trụ quân sự của Bộ Quốc phòng, Lực lượng Phòng vệ và Cơ quan Vũ trụ Nhật Bản (JAXA) (Ministry of Justice, 2008).

Thứ hai, chính sách an ninh không gian của Nhật Bản liên quan chặt chẽ đến các chính sách liên quan của Hoa Kỳ. Hai nước liên tục tăng cường hợp tác trong việc quân sự hóa không gian, từ các vệ tinh phòng thủ tên lửa và trinh sát quân sự ban đầu đến hợp tác trong công nghệ nhận thức tình hình không gian, rồi đến các vệ tinh của Nhật Bản mang theo thiết bị quân sự của Hoa Kỳ, sự tham gia của Nhật Bản vào nhiều cuộc tập trận không gian do Lực lượng Không gian Hoa Kỳ khởi xướng, và cuối cùng, vào năm 2023, Nhật Bản và Hoa Kỳ cùng tuyên bố đưa quyền tự vệ tập thể được quy định trong Hiệp ước An ninh Nhật Bản - Hoa Kỳ vào lĩnh vực không gian.

Cuối cùng, Nhật Bản đang tìm kiếm các liên minh và thúc đẩy ngoại giao dựa trên các giá trị.Tuyên bố chung được đưa ra tại các hội nghị thượng đỉnh ba bên năm 2023 và 2024 của Nhật Bản, Hoa Kỳ và Hàn Quốc nêu rõ rằng ba nước sẽ cam kết hợp tác trong lĩnh vực không gian, cùng nhau xây dựng hệ thống phòng thủ tên lửa và thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin cảnh báo sớm tên lửa (The White House, 2024). Theo cơ chế Đối thoại An ninh Tứ giác (QUAD), Nhật Bản, Hoa Kỳ, Ấn Độ và Australia đang cùng nhau thúc đẩy hợp tác không gian thương mại và phát triển các công nghệ như nhận thức tình hình không gian, và vào năm 2021, một nhóm công tác hợp tác không gian đã được thành lập để thúc đẩy các công việc liên quan (Office of Space Commerce, 2021). Đồng thời, Nhật Bản tích cực thúc đẩy hợp tác an ninh vũ trụ với EU và NATO. Chẳng hạn, vào tháng 3 năm 2024, Nhật Bản đã cử Lực lượng Phòng vệ tham gia cuộc tập trận không gian chung AsterX 24 của NATO, tập trung vào cách xác định và xử lý nhiễu vệ tinh (The Government of Japan, 2024). Vào tháng 11 cùng năm, Nhật Bản và EU đã ký một thỏa thuận hợp tác an ninh và quốc phòng, cam kết hợp tác trong không gian, không gian mạng và các lĩnh vực khác. Trước đó, hai bên đã thảo luận và tham vấn về khả năng tương tác dữ liệu cho các hệ thống cơ sở hạ tầng bền vững, kết nối và an toàn (IRIS2) thông qua công nghệ vệ tinh, hệ thống định vị và dẫn đường, và hệ thống quan sát Trái đất (Ministry of Foreign Affairs of Japan, 2024).

3.4. Kết quả chính sách an ninh không gian của Nhật Bản

Với sự phát triển của chính sách an ninh không gian, Nhật Bản đã không ngừng tăng cường năng lực quân sự và chiến đấu trong không gian, thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của lực lượng không gian.

Thứ nhất, sức mạnh của Lực lượng Không gian đang tăng lên nhanh chóng Vào tháng 5 năm 2020, Lực lượng Phòng vệ Trên không Nhật Bản đã thành lập Phi đội Tác chiến Không gian. Vào tháng 3 năm 2022, Nhật Bản đã thành lập "Nhóm Tác chiến Không gian" dựa trên cơ sở này, bao gồm "Bộ chỉ huy Nhóm" mới thành lập, Cục Tác chiến Trung tâm Chỉ huy Tác chiến Không gian và Phi đội Tác chiến Không gian số 2, bên cạnh Phi đội Tác chiến Không gian ban đầu. Vào tháng 3 năm 2023, hai Phi đội Tác chiến Không gian nói trên được đổi tên thành Phi đội Tác chiến Không gian số 1 và số 2, và một đơn vị mới, Phi đội Quản lý Hệ thống Không gian, đã được thành lập. Phi đội Tác chiến Không gian số 1 chịu trách nhiệm về nhận thức tình hình không gian, Phi đội Tác chiến Không gian số 2 chịu trách nhiệm phát hiện nhiễu điện từ vệ tinh, và Phi đội Quản lý Hệ thống Không gian chịu trách nhiệm bảo trì hệ thống nhận thức tình hình không gian. Cả ba phi đội trên đều là thành viên của Nhóm Tác chiến

Không gian (Uchū Sakusengun) một đơn vị của Lực lượng Phòng vệ Trên không Nhật Bản (JASDF) đóng tại Căn cứ Không quân Fuchu ở Fuchu, Tokyo, chịu trách nhiệm về nhận thức miền không gian của Nhật Bản, kết hợp dữ liệu từ một cảm biến gần Sanyo-Onoda ở tỉnh Yamaguchi với thông tin do Cơ quan Thám hiểm Không gian Nhật Bản (JAXA) và Lực lượng Không gian Hoa Kỳ cung cấp. Nhóm này cũng hỗ trợ các đơn vị quân sự khác thông qua định vị và liên lạc vệ tinh (Space Watch Global, 2018).

Thứ hai, Nhật Bản đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong công nghệ vệ tinh quân sự. Vệ tinh quân sự chủ yếu bao gồm vệ tinh liên lạc quân sự, vệ tinh viễn thám và vệ tinh định vị. Hiện nay, Nhật Bản có hơn 100 vệ tinh trên quỹ đạo. Năm 2016 và 2018, Nhật Bản đã phóng hai vệ tinh liên lạc quân sự "Karameki", và với vệ tinh "Karameki" mới nhất được phóng vào tháng 11 năm 2024, Nhật Bản sẽ có ba vệ tinh liên lạc quân sự. Vệ tinh này sử dụng băng tần "X" thông dụng của quân đội Mỹ, cho phép liên lạc tốc độ cao và dung lượng lớn (Satnews, 2024). Nhật Bản hiện đang phát triển thế hệ vệ tinh liên lạc mới, được trang bị thiết bị trinh sát, cho phép các vệ tinh liên lạc này thực hiện chức năng kép, bao gồm cả trinh sát. Năm 2023, Lực lượng Phòng vệ Nhật Bản đã kết nối với mạng lưới vệ tinh "Starlink", cải thiện đáng kể khả năng liên lạc vệ tinh quỹ đạo trung và cao của Nhật Bản (Kyodo News, 2024).

Thứ ba, năng lực nhận thức tình hình không gian và nhận thức lĩnh vực không gian của Nhật Bản đã liên tục được cải thiện. Ngay từ năm 2013, Nhật Bản đã đạt được thỏa thuận với Hoa Kỳ về việc chia sẻ dữ liệu nhận thức không gian. Hiện nay, Nhật Bản đang tập trung vào việc cải thiện năng lực nhận thức tình hình không gian trên mặt đất. Hai trung tâm trên mặt đất, Trung tâm Phòng thủ Không gian USS (BSGC) và Trung tâm Phòng thủ Không gian Kami-Saihara (KSGC), chủ yếu sử dụng radar và phát hiện quang học để định vị các vật thể trong không gian. Vệ tinh nhận thức không gian đầu tiên của Nhật Bản vẫn đang được lên kế hoạch phóng vào năm 2026 (Werner, 2024). Kết hợp với các vệ tinh thông tin liên lạc thế hệ mới mang thiết bị trinh sát đã đề cập ở trên, tất cả những nỗ lực này đều là các biện pháp mà Nhật Bản thực hiện để tăng cường khả năng giám sát không gian của mình.

Thứ tư, năng lực chống vệ tinh của Nhật Bản đang dần hình thành. Vào tháng 4 năm 2019, Nhật Bản đã điều khiển từ xa tàu vũ trụ Hayabusa-2, nằm cách Trái đất 300 triệu km, để thực hiện thu thập mẫu bằng phương pháp kích nổ chính xác từ tiểu hành tinh Ryugu (News Agencies, 2019). Điều này chứng minh khả năng của Nhật Bản trong việc phóng các cuộc tấn công phá hủy chính xác vào các vệ tinh ở bất kỳ quỹ đạo nào. Nhật Bản đã thử nghiệm thành công hoặc đang cải tiến các công nghệ loại bỏ mảnh vỡ không gian như Dịch vụ Kết thúc Vòng đời (ELSA), Trình diễn Loại bỏ Mảnh vỡ Thương mại (CRD2), Thiết bị Loại bỏ Mảnh vỡ Không gian Thu nhỏ (SDMR) và Vệ tinh Loại bỏ Mảnh vỡ Chủ động (ADRAS-J); công nghệ bảo dưỡng trên quỹ đạo của Nhật Bản, Kéo dài Tuổi thọ Trên Quỹ đạo (LEXI), cũng có tiềm năng về khả năng chống vệ tinh. Dĩ nhiên, Nhật Bản cũng sở hữu năng lực sóng điện từ, chiến tranh điện tử và chống tàu vũ trụ dựa trên công nghệ mạng. Để đáp ứng môi trường tác chiến điện tử ngày càng phức tạp, một loại máy bay tác chiến điện tử sẽ được phát triển dựa trên máy bay tuần tra biển Kawasaki P-1 nhằm "tăng cường khả năng ưu thế điện từ cần thiết

cho các hoạt động đa lĩnh vực và tích hợp khả năng thu thập thông tin tình báo điện tử của các máy bay đa năng sẽ ngừng hoạt động vào những năm 2030" (Lai Times, 2024).

4. Kết luận

Sự phát triển của chính sách an ninh không gian cho thấy Nhật Bản đã trải qua một quá trình chuyển đổi chiến lược sâu sắc, từ việc kiên trì nguyên tắc sử dụng không gian vì mục đích hòa bình sang coi không gian là một lĩnh vực thiết yếu của an ninh quốc gia. Thông qua việc dỡ bỏ các rào cản pháp lý, xây dựng khuôn khổ chiến lược và tăng cường đầu tư cho công nghệ vũ trụ phục vụ quốc phòng, Nhật Bản từng bước hình thành năng lực tác chiến không gian tương đối toàn diện, bao gồm liên lạc, trinh sát, định vị, nhận thức tình hình không gian và các năng lực chống vệ tinh tiềm tàng. Điều này phản ánh sự thích ứng của Tokyo trước những thách thức an ninh mới, đặc biệt là sự gia tăng cạnh tranh chiến lược và quân sự hóa không gian trong khu vực và trên phạm vi toàn cầu. Ở cấp độ chiến lược, chính sách an ninh không gian không chỉ phục vụ mục tiêu tăng cường năng lực phòng thủ của Lực lượng Phòng vệ, mà còn giúp Nhật Bản tái định vị vai trò trong liên minh Mỹ - Nhật theo hướng hợp tác và hội nhập sâu hơn, đồng thời mở rộng ảnh hưởng trong việc xây dựng các quy tắc và chuẩn mực không gian quốc tế. Việc thúc đẩy hợp tác với các quốc gia cùng chia sẻ giá trị và tham gia tích cực vào các cơ chế đa phương cho thấy Nhật Bản đang tìm cách kết hợp sức mạnh cứng và sức mạnh thể chế trong lĩnh vực không gian.

Tài liệu tham khảo

APRSAF (n.d). *About Working Groups.* https://www.aprsaf.org/working_groups/about/

Basu, T. (2024, October 10). *Ishiba's Push for an 'Asian NATO' Is a Non-starter*. The Diplomat, https://thediplomat.com/2024/10/ishibas-push-for-an-asian-nato-is-a-non-starter/

Beattie, E., Exum, A.O. (Nov 13, 2023). *Japan to create ¥1 trillion fund to develop outer space industry.* The Japan Times, https://www.japantimes.co.jp/business/2023/11/13/japan-space-business-budget/

Cabinet Office, Government of Japan (2020). *Space Traffic Management.* https://www8.cao.go.jp/space/english/stm/index.html

Defense Buildup Program (2022), https://www.mod.go.jp/j/policy/agenda/guideline/plan/pdf/program_en.pdf

Earth Data (2025). *JERS-1 Japanese Earth Resources Satellite-1*. https://www.earthdata.nasa.gov/data/platforms/space-based-platforms/jers-1

Finlay, M. (Oct 2, 2024). *IGS: What To Know About Japan"s Spy Satellite Program*. Simple Flying. https://simpleflying.com/igs-japan-spy-satellite-program/

Japan Ministry of Defense (Dec. 18, 2018). *National Defense Program Guidelines and the Mid-Term Defense Program*. Japan Ministry of Defense https://warp.da.ndl.go.jp/info:ndljp/pid/11591426/www.mod.go.jp/j/approach/agenda/guideline/2019/pdf/20181218_e.pdf

JAXA (2025). *About Marine Observation Satellite-1 "Momo-1" (MOS-1*). https://global.jaxa.jp/projects/sat/mos1/index.html

Jun, K. (2024, 17 June). *Japan's Space Policy Overview.* Cabinet Office, Government of Japan. https://www.pssi.cz/download/docs/11235_mr-kazeki-7th-prague-space-security-conference.pdf

Keohane, R. O. (1984). *After Hegemony: Cooperation and Discord in the World Political Economy.* Princeton University Press.

Kozaburo, I. (2025). *The Beginning of Japan's Space Exploration.* Japan Aerospace Exploration Agency https://global.jaxa.jp/activity/pr/jaxas/no082/02.html

Kyodo News (Jun 09, 2024). *Japan SDF trialing Starlink for ship crews' personal internet use.* Japan Wire by Kyodo News, https://english.kyodonews.net/articles/-/48279

Lai Times (2024, October 12). *Japan plans to develop a new electronic warfare aircraft and strengthen its electromagnetic signal collection capabilities.* Lai Times, https://www.laitimes.com/en/article/7a76e_7qjev.html

Ministry of Foreign Affairs of Japan (November 1, 2024*). Release of the Japan-EU Security and Defence Partnership,* https://www.mofa.go.jp/press/release/pressite_000001_00703.html

Ministry of Justice (2008). *Basic Space Act (Act No. 43 of 2008).* Ministry of Justice https://www.japaneselawtranslation.go.jp/en/laws/view/4194/en

Moltz, J. C. (2019). The Politics of Space Security: Strategic Restraint and the Pursuit of National Interests (3rd ed.). Stanford University Press.

National Defense Strategy (2022), https://www.mod.go.jp/j/policy/agenda/guideline/strategy/pdf/strategy_en.pdf

National Security Strategy of Japan (2022), https://www.cas.go.jp/jp/siryou/221216 anzenhoshou/national_security_strategy_2022_pamphlet-e.pdf

News Agencies (22 Feb 2019). *Japan probe Hayabusa2 touches down on Ryugu asteroid*. Al Jazeera, https://www.aljazeera.com/news/2019/2/22/japan-probe-hayabusa2-touches-down-on-ryugu-asteroid

Office of Space Commerce (September 24, 2021). *Quad Leaders Announce Space Cooperation Working Group.* Office of Space Commerce, https://space.commerce.gov/quad-leaders-announce-space-cooperation-working-group/

Satnews (November 5, 2024). *Japan Strengthens Military Communication Capabilities with Launch of Kirameki 3 Satellite Aboard H3 Rocket*. Satnews, https://news.satnews.com/2024/11/05/japan-strengthens-military-communication-capabilities-with-launch-of-kirameki-3-satellite-aboard-h3-rocket/

Sheehan, M. (2007). *The International Politics of Space*. Routledge

Space Watch Global (November 22, 2018). *Future Space Wars: Japan To Create Military SSA Unit, Incorporate AI Into Self-Defence Forces*. Space Watch Global, https://spacewatch.global/2018/11/future-space-wars-japan-to-create-military-ssa-unit-incorporate-ai-into-self-defence-forces/

Suzuki, K. (2020). Historical Evolution of Japanese Space Security Policy. In: Schrogl, KU. (eds) *Handbook of Space Security*. Springer, Cham. https://doi.org/10.1007/978-3-030-23210-8_15

The Government of Japan (August 2, 2024*). Protecting Space Security: A New Mission for Japan's Self-Defense Forc*es. https://www.japan.go.jp/kizuna/2024/08/protecting_space_security.html

The White House (2024, November 15). *Joint Statement of Japan, the Republic of Korea, and the United States*. The White House https://bidenwhitehouse.archives.gov/briefing-room/statements-releases/2024/11/15/joint-statement-of-japan-the-republic-of-korea-and-the-united-states/

UNIDIR (n.d.). Space Domain Awareness (SDA) - Common Definitions. Outer Space Security Lexicon. https://spacesecuritylexicon.org/common-definition/space-domain-awareness-sda

US Department of War (2023). *Joint Statement of the 2023 U.S.- Japan Security Consultative Committee ("2+2").* US Department of War, https://www.war.gov/News/Releases/Release/Article/3265559/joint-statement-of-the-2023-usjapan-security-consultative-committee-22/

Waltz, K. N. (1979). *Theory of International Politics*. Addison-Wesley.

Walt, S. M. (1987). *The Origins of Alliances*. Cornell University Press.

Werner, D. (August 1, 2024). *Japan's expanding role in space domain awareness.* Space News, https://spacenews.com/japans-expanding-role-in-space-domain-awareness/